TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 127/2018/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Khổng Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Khổng Thị T và anh Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai vợ chồng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoài N, sinh ngày 31/12/2004 và Nguyễn Thị Thanh P, sinh ngày 10/6/2007. Hiện nay cháu N và cháu P đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài N, sinh ngày 31/12/2004 và cháu Nguyễn Thị Thanh P, sinh ngày 10/6/2007. Anh G không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức: Chị T, anh G đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Khổng Thị T tự nguyện nộp 150.000đ nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001400 ngày 07/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Quốc Hồng